

**TÒA ÁN NB DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2020/HS-ST
Ngày 09/06/2020

NB DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NB DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Cảnh
2. Bà Lê Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Vân – Thư ký Tòa án nB dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 230/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2530/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ K, giới tính: Nam, sinh ngày 01/9/1997, tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: đường H, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn K và bà Huỳnh Thị K. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2020. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông B H, sinh năm 1971, quốc tịch: Hàn Quốc
Địa chỉ: Đường H, Phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
2. Bà Tôn Thị B, sinh năm 1999
Địa chỉ: đường V, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: đường H, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút vào ngày 03/01/2020, Nguyễn Đ K đem theo 01 chiếc ba lô điều khiển xe mô tô biển số 62K1-4aaa chở bạn gái là chị Phạm N C đến Trường Đại học X Thành phố Hồ Chí Minh để chị C học. Đến nơi, chị C vào lớp còn K dựng xe ở dãy nhà A của trường rồi đi bộ vào khu vực sảnh B với mục đích tìm ai có tài sản để trộm cắp. K nhìn thấy anh B H (quốc tịch Hàn Quốc) đang ngồi trên ghế đá để đọc sách, bên cạnh (cách khoảng 01 mét) có để 01 chiếc ba lô, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Edition, 01 ví da màu đen bên trong có 600.000 đồng. K tiến tới và ngồi vào giữa vị trí của chiếc ba lô và anh B H. Lợi dụng sơ hở K đã lấy chiếc ba lô trên bỏ vào chiếc ba lô của K rồi đứng dậy đi bộ ra khu vực cổng trường để lấy xe rồi tẩu thoát thì bị anh Trần Đức Lương phát hiện và báo cho anh B H biết và đuổi theo bắt giữ K cùng tang vật đưa về trụ sở Công an Phường X, Quận Y.

Ngoài ra, K khai nhận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 02/01/2020, K đến dãy B Trường Đại học X Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 máy vi tính xách tay hiệu ASUS màu đen cùng bộ dây sạc, để dưới sàn nhà và đang sạc pin. Thấy không có người trông coi nên K đã lén lút lấy trộm máy tính xách tay cùng bộ dây sạc. Sau đó K đem đến cửa hàng điện thoại di động T Apple địa chỉ số đường C, Phường P, Quận K bán cho ông Trần Hoài T được số tiền 500.000 đồng, số tiền trên K đã xài hết. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc máy tính trên là của chị Tôn Thị B là sinh viên của Trường Đại học X Thành phố Hồ Chí Minh. Do máy hết pin chị B để máy dưới sàn nhà để sạc điện và ra ngoài có việc, khi quay lại thì đã bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi được chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS màu đen có model: X441N cùng bộ dây sạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc ba lô hiệu QuikSilver Co, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Edition, 01 ví da, 600.000 đồng, một chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS, 01 cục sạc laptop hiệu ASUS, 01 chiếc ba lô màu xanh hiệu Royal.

- 01 xe hai bánh gắn máy màu xanh, nhãn hiệu: Successful, biển số 62K1-4xxx. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn K (là cha ruột của bị cáo) đứng tên đăng ký. Ông T giao chiếc xe trên cho K sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 04 ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận K, kết luận:

- + Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Edition, màu đen đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, trị giá 2.500.000 đồng;

- + Ba lô hiệu QuikSilver Co và ví màu đen, đã qua sử dụng và cũ không có giá trị;

- + Máy vi tính xách tay hiệu ASUS, màu đen đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 2.100.000 đồng;

- + 01 cục sạc laptop hiệu ASUS đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà K đã thực hiện hành vi phạm tội là 5.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh B H và chị Tôn Thị B đã nhận tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKS-P2 ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nB dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đ K từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đ K tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, bản tự khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02 và 03/01/2020, tại Trường Đại học X Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ đường A, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ba lô, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Edition, 01 ví da màu đen bên trong có 600.000 đồng của anh B H và một chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS màu đen cùng bộ dây sạc của chị Tôn Thị B. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội là 5.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần liên tiếp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục người khác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa; bị cáo phạm tội nhưng tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt áp dụng và điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh Trần Hoài T khi mua chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS cùng dây sạc của bị cáo nhưng không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ K về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ và lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho anh B H 01 chiếc ba lô, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Edition, 01 ví da, 600.000 đồng và trả lại cho chị Tôn Thị B một chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS cùng bộ dây sạc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn K (cha ruột của bị cáo) 01 xe hai bánh gắn máy màu xanh, nhãn hiệu: Successful, biển số 62K1- 4xxx.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu xanh hiệu Royal (đã qua sử dụng, trầy xước).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 48; khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho ông Nguyễn K 01 xe hai bánh gắn máy màu xanh, nhãn hiệu: Successful, số loại: C110-FS (kiểu dáng Wave), biển số: 62K1-4xxx, SK: VDTDCH044DTxxxx, SM: VDTFS152FMH-315xxxx4.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu xanh hiệu Royal (đã qua sử dụng, trầy xước).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/262 ngày 14/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nB dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Duy